

**Tòa án nhân dân
QUẬN B
Thành phố H**

Sè: 07/2020/QSST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Séc lệp - Tù do - H¹nh phóc**

H, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cơ vụ 01 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cơ vụ biên bản hòa giải thành lập ngày 12/02/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-KDTM ngày 13/01/2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên @-n: **Ngân hàng N**

Trụ sở: số 02 phường L, phường T, quận B, TP H.

Do ông Lê Thanh H – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh L làm đại diện theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 và Quyết định số 215/QĐ- NHNo –TCTL ngày 31/01/2019.

Bp @-n:

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình X;

Trụ sở: số A28/D11 khu đô thị mới C, phường D, quận C, thành phố H.

Do ông Bùi Văn B – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình X làm đại diện theo giấy ủy quyền số 20/GUQ ngày 20/01/2020 của ông Thân H – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình X ký.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình X cam kết thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 12.950.000.000 đồng theo kế hoạch như sau:

Lần 1: Hạn cuối cùng ngày 30/6/2020 thanh toán 100.000.000 đồng;

Lần 2: Hạn cuối cùng ngày 30/10/2020 thanh toán 100.000.000 đồng;

Lần 3: Hạn cuối cùng ngày 30/3/2021 thanh toán 12.750.000.000 đồng;

Đối với khoản tiền lãi của hợp đồng tín dụng số 1260LAV200900149 ký ngày 05/03/2009, Ngân hàng N sẽ tiến hành xem xét theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N;

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình X phải giao toàn bộ tài sản được hình thành trong tương lai là khu đô thị Cicenco 5 mở rộng tại xã T, huyện M, tỉnh V để Ngân

hàng N xử lý thu hồi nợ. số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản nói trên không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình X để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình X chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.237.000 đồng (Ba mươi triệu, Hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng); Ngân hàng N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.237.000 đồng (Ba mươi triệu, Hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng); Ghi nhận Ngân hàng N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 65.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024136 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận B; Đối trừ Ngân hàng N được nhận lại số tiền 34.763.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) từ Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

N_{ơi} nh_{ấn}:

- C_ơc @-_{ng} s_ử;
- VKS nhân dân quận B;
- L_u-u h_ả s_ự vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung